

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 1014/BVĐHYD-QTTN

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-BVĐHYD ngày 28/04/2022 của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt nhiệm vụ kiểm định chất lượng công trình khu B - cơ sở 1 và khu A, B, C - cơ sở 3.

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh kính mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp Dịch vụ kiểm định chất lượng công trình khu B - cơ sở 1 và khu A, B, C - cơ sở 3 tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp (có chứng chỉ năng lực hành nghề tổ chức kiểm định xây dựng) căn cứ nhiệm vụ kiểm định chất lượng được phê duyệt trong quyết định số 798/QĐ-BVĐHYD, gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email [moichaogia@umc.edu.vn](mailto:moichaogia@umc.edu.vn) và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Quản trị tòa nhà, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

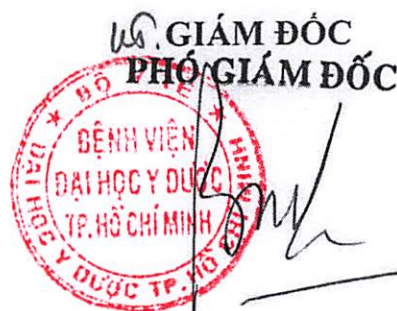
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày ... / ... / 2022

- Điện thoại liên hệ: 028.39525443 (Linh - Phòng Quản trị tòa nhà). *Tuan*

Trân trọng. *V*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (K16-147-nmlinh) (3).



Trương Quang Bình

*Handwritten signature*



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ**

(Kèm theo công văn mời chào giá số: 1014/BVĐHYD-QTTN ngày 21/05/2022)

| Stt        | Nội dung công việc                                                                                          | Đơn vị            | Khối lượng | Ghi chú                                  |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|------------------------------------------|
|            | <b>A. KHU B - CƠ SỞ 1</b>                                                                                   |                   |            |                                          |
| <b>I</b>   | <b>Quan sát, ghi nhận, đánh giá hiện trạng theo TCVN 9381-2012</b>                                          |                   |            |                                          |
| 1          | Tầng trệt                                                                                                   | 100m <sup>2</sup> | 36,65      |                                          |
| 2          | Lầu 1                                                                                                       | 100m <sup>2</sup> | 10,92      |                                          |
| 3          | Lầu 2+3                                                                                                     | 100m <sup>2</sup> | 18,98      |                                          |
| 4          | Lầu 4                                                                                                       | 100m <sup>2</sup> | 9,49       |                                          |
| 5          | Mái                                                                                                         | 100m <sup>2</sup> | 8,93       |                                          |
| <b>II</b>  | <b>Thí nghiệm kiểm tra cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu/siêu âm kết hợp súng bật nảy</b>     |                   |            |                                          |
| 6          | Cột                                                                                                         | Mẫu               | 15         | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng                |
| 7          | Dầm, sàn                                                                                                    | Mẫu               | 30         | 02 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng                |
| 8          | Tái lập các vị trí khoan bằng Sika Grout                                                                    | Vị trí            | 45         | Tại các vị trí khoan mẫu                 |
| <b>III</b> | <b>Kiểm tra chiều dày lớp bê tông bảo vệ</b>                                                                |                   |            |                                          |
| 9          | Cột                                                                                                         | Mẫu               | 15         | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng                |
| 10         | Dầm, sàn                                                                                                    | Mẫu               | 30         | 02 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng                |
| <b>IV</b>  | <b>Kiểm tra số lượng và đường kính cốt thép</b>                                                             |                   |            |                                          |
| 11         | Cột                                                                                                         | Vị trí            | 5          | 01 vị trí / tầng                         |
| 12         | Sàn                                                                                                         | Vị trí            | 5          | 01 vị trí / tầng                         |
| <b>V</b>   | <b>Kiểm tra kích thước hình học</b>                                                                         |                   |            |                                          |
| 13         | Cột                                                                                                         | Vị trí            | 15         | Tại các vị trí kiểm tra cường độ bê tông |
| 14         | Dầm                                                                                                         | Vị trí            | 15         |                                          |
| 15         | Sàn                                                                                                         | Vị trí            | 15         |                                          |
| <b>VI</b>  | <b>Lập báo cáo kiểm định khu B - cơ sở 1 và chứng nhận đủ an toàn chịu lực cho công trình (nếu đáp ứng)</b> | gói               | 1          |                                          |
|            | <b>B. KHỐI A, B, C - CƠ SỞ 3</b>                                                                            |                   |            |                                          |





| Stt        | Nội dung công việc                                                                                      | Đơn vị            | Khối lượng | Ghi chú                   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|---------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Đo vẽ mặt bằng hiện trạng công trình</b>                                                             |                   |            |                           |
| 1          | Khối A                                                                                                  | 100m <sup>2</sup> | 10,02      |                           |
| 2          | Khối B                                                                                                  | 100m <sup>2</sup> | 8,51       |                           |
| 3          | Khối C                                                                                                  | 100m <sup>2</sup> | 18,65      |                           |
| <b>II</b>  | <b>Quan sát, ghi nhận, đánh giá hiện trạng theo TCVN 9381-2012</b>                                      |                   |            |                           |
| 4          | Khối A                                                                                                  | 100m <sup>2</sup> | 10,02      |                           |
| 5          | Khối B                                                                                                  | 100m <sup>2</sup> | 8,51       |                           |
| 6          | Khối C                                                                                                  | 100m <sup>2</sup> | 18,65      |                           |
| <b>III</b> | <b>Thí nghiệm kiểm tra cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu/siêu âm kết hợp súng bật nảy</b> |                   |            |                           |
| 7          | Đục phá nền, đào và tái lập các hố móng                                                                 | Hố móng           | 3          |                           |
| 8          | Móng                                                                                                    | Mẫu               | 6          | 2 mẫu/móng                |
|            | Khối C: 6 mẫu                                                                                           |                   |            |                           |
| 9          | Cột                                                                                                     | Mẫu               | 45         |                           |
|            | Khối A: 18 mẫu                                                                                          |                   |            | 03 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng |
|            | Khối B: 12 mẫu                                                                                          |                   |            | 02 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng |
|            | Khối C: 15 mẫu                                                                                          |                   |            | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng |
| 10         | Dầm, sàn                                                                                                | Mẫu               | 45         |                           |
|            | Khối A: 18 mẫu                                                                                          |                   |            | 03 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng |
|            | Khối B: 12 mẫu                                                                                          |                   |            | 02 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng |
|            | Khối C: 15 mẫu                                                                                          |                   |            | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng |
| 11         | Tái lập các vị trí khoan bằng Sika Grout                                                                | Vị trí            | 90         | Tại các vị trí khoan mẫu  |
| <b>IV</b>  | <b>Kiểm tra chiều dày lớp bê tông bảo vệ</b>                                                            |                   |            |                           |
| 12         | Móng                                                                                                    | Mẫu               | 6          | Khối C                    |
| 13         | Cột                                                                                                     | Mẫu               | 45         |                           |
|            | Khối A: 18 mẫu                                                                                          |                   |            | 03 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng |
|            | Khối B: 12 mẫu                                                                                          |                   |            | 02 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng |
|            | Khối C: 15 mẫu                                                                                          |                   |            | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng |
| 14         | Dầm, sàn                                                                                                | Mẫu               | 45         |                           |

| Stt         | Nội dung công việc                                                                                                 | Đơn vị | Khối lượng | Ghi chú                                  |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------|------------------------------------------|
|             | <i>Khối A: 18 mẫu</i>                                                                                              |        |            | <i>03 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng</i>         |
|             | <i>Khối B: 12 mẫu</i>                                                                                              |        |            | <i>02 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng</i>         |
|             | <i>Khối C: 15 mẫu</i>                                                                                              |        |            | <i>01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng</i>         |
| <b>V</b>    | <b>Kiểm tra số lượng và đường kính cốt thép</b>                                                                    |        |            |                                          |
| 15          | Móng                                                                                                               | Vị trí | 3          | 01 vị trí / móng                         |
| 16          | Cột                                                                                                                | Vị trí | 9          | 01 vị trí / tầng                         |
| 17          | Sàn                                                                                                                | Vị trí | 9          | 01 vị trí / tầng                         |
| <b>VI</b>   | <b>Kiểm tra kích thước hình học</b>                                                                                |        |            |                                          |
| 18          | Móng                                                                                                               | Vị trí | 3          | Tại các vị trí kiểm tra cường độ bê tông |
| 19          | Cột                                                                                                                | Vị trí | 45         |                                          |
| 20          | Dầm                                                                                                                | Vị trí | 45         |                                          |
| 21          | Sàn                                                                                                                | Vị trí | 45         |                                          |
| <b>VII</b>  | <b>Kiểm tra độ thẳng đứng cột</b>                                                                                  |        |            |                                          |
| 22          | Cột                                                                                                                | Vị trí | 30         |                                          |
| <b>VIII</b> | <b>Kiểm tra độ võng</b>                                                                                            |        |            |                                          |
| 23          | Dầm                                                                                                                | Vị trí | 45         |                                          |
| 24          | Sàn                                                                                                                | Vị trí | 45         |                                          |
| <b>IX</b>   | <b>Lập báo cáo kiểm định khối A, B, C - cơ sở 3 và chứng nhận đủ an toàn chịu lực cho công trình (nếu đáp ứng)</b> | gói    | 1          |                                          |



CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: .....

SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số ...../BVĐHYD-QTTN ngày / /2022 của  
Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| Stt        | Nội dung công việc                                                                                      | Đơn vị            | Khối lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) | Ghi chú                   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|------------------|---------------------|---------------------------|
|            | <b>A. KHU B - CƠ SỞ 1</b>                                                                               |                   |            |                  |                     |                           |
| <b>I</b>   | <b>Quan sát, ghi nhận, đánh giá hiện trạng theo TCVN 9381- 2012</b>                                     |                   |            |                  |                     |                           |
| 1          | Tầng trệt                                                                                               | 100m <sup>2</sup> | 36,65      |                  |                     |                           |
| 2          | Lầu 1                                                                                                   | 100m <sup>2</sup> | 10,92      |                  |                     |                           |
| 3          | Lầu 2+3                                                                                                 | 100m <sup>2</sup> | 18,98      |                  |                     |                           |
| 4          | Lầu 4                                                                                                   | 100m <sup>2</sup> | 9,49       |                  |                     |                           |
| 5          | Mái                                                                                                     | 100m <sup>2</sup> | 8,93       |                  |                     |                           |
| <b>II</b>  | <b>Thí nghiệm kiểm tra cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu/siêu âm kết hợp súng bật nảy</b> |                   |            |                  |                     |                           |
| 6          | Cột                                                                                                     | Mẫu               | 15         |                  |                     | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng |
| 7          | Dầm, sàn                                                                                                | Mẫu               | 30         |                  |                     | 02 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng |
| 8          | Tái lập các vị trí khoan bằng Sika Grout                                                                | Vị trí            | 45         |                  |                     | Tại các vị trí khoan mẫu  |
| <b>III</b> | <b>Kiểm tra chiều dày lớp bê tông bảo vệ</b>                                                            |                   |            |                  |                     |                           |
| 9          | Cột                                                                                                     | Mẫu               | 15         |                  |                     | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng |
| 10         | Dầm, sàn                                                                                                | Mẫu               | 30         |                  |                     | 02 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng |
| <b>IV</b>  | <b>Kiểm tra số lượng và đường kính cốt thép</b>                                                         |                   |            |                  |                     |                           |
| 11         | Cột                                                                                                     | Vị trí            | 5          |                  |                     | 01 vị trí / tầng          |
| 12         | Sàn                                                                                                     | Vị trí            | 5          |                  |                     | 01 vị trí / tầng          |

| Stt | Nội dung công việc                                                                                   | Đơn vị            | Khối lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) | Ghi chú                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|------------------|---------------------|------------------------------------------|
| V   | Kiểm tra kích thước hình học                                                                         |                   |            |                  |                     |                                          |
| 13  | Cột                                                                                                  | Vị trí            | 15         |                  |                     | Tại các vị trí kiểm tra cường độ bê tông |
| 14  | Dầm                                                                                                  | Vị trí            | 15         |                  |                     |                                          |
| 15  | Sàn                                                                                                  | Vị trí            | 15         |                  |                     |                                          |
| VI  | Lập báo cáo kiểm định khu B - cơ sở 1 và chứng nhận đủ an toàn chịu lực cho công trình (nếu đáp ứng) | gói               | 1          |                  |                     |                                          |
|     | B. KHỐI A, B, C - CƠ SỞ 3                                                                            |                   |            |                  |                     |                                          |
| I   | Đo vẽ mặt bằng hiện trạng công trình                                                                 |                   |            |                  |                     |                                          |
| 1   | Khối A                                                                                               | 100m <sup>2</sup> | 10,02      |                  |                     |                                          |
| 2   | Khối B                                                                                               | 100m <sup>2</sup> | 8,51       |                  |                     |                                          |
| 3   | Khối C                                                                                               | 100m <sup>2</sup> | 18,65      |                  |                     |                                          |
| II  | Quan sát, ghi nhận, đánh giá hiện trạng theo TCVN 9381- 2012                                         |                   |            |                  |                     |                                          |
| 4   | Khối A                                                                                               | 100m <sup>2</sup> | 10,02      |                  |                     |                                          |
| 5   | Khối B                                                                                               | 100m <sup>2</sup> | 8,51       |                  |                     |                                          |
| 6   | Khối C                                                                                               | 100m <sup>2</sup> | 18,65      |                  |                     |                                          |
| III | Thí nghiệm kiểm tra cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu/siêu âm kết hợp súng bật nảy     |                   |            |                  |                     |                                          |
| 7   | Đục phá nền, đào và tái lập các hố móng                                                              | Hố móng           | 3          |                  |                     |                                          |
| 8   | Móng                                                                                                 | Mẫu               | 6          |                  |                     | 2 mẫu/móng                               |
|     | Khối C: 6 mẫu                                                                                        |                   |            |                  |                     |                                          |
| 9   | Cột                                                                                                  | Mẫu               | 45         |                  |                     |                                          |
|     | Khối A: 18 mẫu                                                                                       |                   |            |                  |                     | 03 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng                |
|     | Khối B: 12 mẫu                                                                                       |                   |            |                  |                     | 02 tổ (2 mẫu/tổ) x 3 tầng                |
|     | Khối C: 15 mẫu                                                                                       |                   |            |                  |                     | 01 tổ (3 mẫu/tổ) x 5 tầng                |
| 10  | Dầm, sàn                                                                                             | Mẫu               | 45         |                  |                     |                                          |



| Stt  | Nội dung công việc                       | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) | Ghi chú                                  |
|------|------------------------------------------|--------|------------|------------------|---------------------|------------------------------------------|
|      | Khối A: 18 mẫu                           |        |            |                  |                     | 03 tổ (2 mẫu/tổ)<br>x 3 tầng             |
|      | Khối B: 12 mẫu                           |        |            |                  |                     | 02 tổ (2 mẫu/tổ)<br>x 3 tầng             |
|      | Khối C: 15 mẫu                           |        |            |                  |                     | 01 tổ (3 mẫu/tổ)<br>x 5 tầng             |
| 11   | Tái lập các vị trí khoan bằng Sika Grout | Vị trí | 90         |                  |                     | Tại các vị trí khoan mẫu                 |
| IV   | Kiểm tra chiều dày lớp bê tông bảo vệ    |        |            |                  |                     |                                          |
| 12   | Móng                                     | Mẫu    | 6          |                  |                     | Khối C                                   |
| 13   | Cột                                      | Mẫu    | 45         |                  |                     |                                          |
|      | Khối A: 18 mẫu                           |        |            |                  |                     | 03 tổ (2 mẫu/tổ)<br>x 3 tầng             |
|      | Khối B: 12 mẫu                           |        |            |                  |                     | 02 tổ (2 mẫu/tổ)<br>x 3 tầng             |
|      | Khối C: 15 mẫu                           |        |            |                  |                     | 01 tổ (3 mẫu/tổ)<br>x 5 tầng             |
| 14   | Dầm, sàn                                 | Mẫu    | 45         |                  |                     |                                          |
|      | Khối A: 18 mẫu                           |        |            |                  |                     | 03 tổ (2 mẫu/tổ)<br>x 3 tầng             |
|      | Khối B: 12 mẫu                           |        |            |                  |                     | 02 tổ (2 mẫu/tổ)<br>x 3 tầng             |
|      | Khối C: 15 mẫu                           |        |            |                  |                     | 01 tổ (3 mẫu/tổ)<br>x 5 tầng             |
| V    | Kiểm tra số lượng và đường kính cốt thép |        |            |                  |                     |                                          |
| 15   | Móng                                     | Vị trí | 3          |                  |                     | 01 vị trí / móng                         |
| 16   | Cột                                      | Vị trí | 9          |                  |                     | 01 vị trí / tầng                         |
| 17   | Sàn                                      | Vị trí | 9          |                  |                     | 01 vị trí / tầng                         |
| VI   | Kiểm tra kích thước hình học             |        |            |                  |                     |                                          |
| 18   | Móng                                     | Vị trí | 3          |                  |                     | Tại các vị trí kiểm tra cường độ bê tông |
| 19   | Cột                                      | Vị trí | 45         |                  |                     |                                          |
| 20   | Dầm                                      | Vị trí | 45         |                  |                     |                                          |
| 21   | Sàn                                      | Vị trí | 45         |                  |                     |                                          |
| VII  | Kiểm tra độ thẳng đứng cột               |        |            |                  |                     |                                          |
| 22   | Cột                                      | Vị trí | 30         |                  |                     |                                          |
| VIII | Kiểm tra độ võng                         |        |            |                  |                     |                                          |
| 23   | Dầm                                      | Vị trí | 45         |                  |                     |                                          |

